

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HS - ST

Ngày 31/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán

Bà Lý Thị Thảo

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc - Thư ký

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 31/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLST - HS ngày 28/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Đào Đăng T - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu phố P, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Đăng N và con bà Phạm Thị H; Có vợ (đã ly hôn) chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực G – Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Nguyễn Kim Đ – Sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Đăng T là nhân viên đầu bếp của nhà hàng Bên Hồ địa chỉ tại thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Kim Đ làm chủ. Ông Đ mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo biển kiểm soát (BKS): 29Y5-4088 và thường để chiếc xe tại quán để nhân viên của quán sử dụng làm phương tiện đi lại phục vụ công việc của nhà hàng. Khoảng 12 giờ ngày 05/12/2024, T gặp anh Nguyễn Kim Đ1 là con trai ông Đ và là quản lý của nhà hàng xin nghỉ buổi chiều và hỏi mượn anh Đ1 chiếc xe mô tô BKS: 29Y5-4088 để đi ăn cỗ thì anh Đ1 đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi mượn được xe, T điều khiển xe mô tô đi ăn cỗ rồi quay về nhà mình ở Q. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của ông Đ nên T không quay lại nhà hàng của ông Đ nữa đồng thời chặn toàn bộ liên lạc với ông Đ. Đến ngày 09/12/2024, T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A9, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu xanh, số IMEI 1: 869511051605422/78, bên trong gắn thẻ sim số 0378371182 đăng nhập tài khoản Facebook “Ngư Đào Đăng” của T rồi vào trang quảng cáo mua bán xe trên mạng xã hội Facebook tìm kiếm người mua xe thì thấy anh Phạm Văn S, sinh năm 1997, HKTT: khu phố H, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh đăng tin hỏi mua xe nên T đã chủ động liên hệ với anh S qua Messenger. Sau đó, T chụp ảnh chiếc xe gửi cho anh S, anh S xem hình ảnh xe và đồng ý mua chiếc xe mô tô của T với giá 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Sau đó, T và anh S hẹn gặp nhau ở khu vực gần nhà văn hóa phố M, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh để thực hiện giao dịch mua bán xe. Tại đây, T nói với anh S xe này là do T mua lại, đã bị mất giấy tờ đồng thời T viết giấy bán xe rồi giao xe cùng giấy bán xe cho anh S và nhận của S số tiền 2.100.000 đồng. Sau đó, T đã bỏ trốn ra Hà Nội và đã tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền bán xe có được.

Ngày 15/12/2024, ông Đ đến Công an huyện G trình báo sự việc bị T chiếm đoạt chiếc xe mô tô như đã nêu trên đồng thời ông Đ tự nguyện giao nộp hình ảnh trích xuất từ camera an ninh của gia đình ghi lại hình ảnh T đã điều khiển xe mô tô của ông Đ rời khỏi nhà vào ngày 05/12/2024.

Cùng ngày 15/12/2024, sau khi biết ông Đ đã làm đơn trình báo ra Công an huyện G, nhận thức được hành vi phạm tội của mình và biết không thể trốn tránh nên T đã đến Công an huyện G xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên đồng thời tự giác giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A9, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu xanh, số IMEI 1:

869511051605422/78, bên trong gắn thẻ sim số 0378371182. [T](#) khai nhận, chiếc điện thoại di động này là điện thoại [T](#) dùng để liên lạc bán chiếc xe máy mà [T](#) đã chiếm đoạt của ông [Đ](#).

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 30/KL-HĐĐG ngày 18/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện G](#) kết luận: “Giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Future Neo, màu sơn Đen- Xám-Bạc, biển kiểm soát: 29Y5-4088, vành đúc, phanh đĩa, có gắn biển kiểm soát, không gắn gương chiếu hậu; xe mua mới, đăng ký và sử dụng từ tháng 10/2007, tại thời điểm bị mất hoạt động bình thường có giá trị là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng)

Tại bản cáo trạng số: 17/CT – VKSGB ngày 25/02/2025 của VKSND huyện Gia Bình đã truy tố [Đào Đăng T](#) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại giá trị của tài sản bị chiếm đoạt là 7.000.000đ và xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Gia Bình sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Đào Đăng T](#) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Đào Đăng T](#) từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo [Đào Đăng T](#) phải bồi thường cho ông [Nguyễn Kim Đ](#) 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi

A9, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu xanh, số IMEI 1: 869511051605422/78, bên trong gắn thẻ sim số 0378371182, điện thoại đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện G](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: [Đào Đăng T](#) là nhân viên đầu bếp của quán ăn do ông [Nguyễn Kim Đ](#) làm chủ quán, khoảng 12 giờ ngày 05/12/2024, [T](#) mượn của ông [Đ](#) chiếc xe mô tô BKS: 29Y5-4088 trị giá 7.000.000 đồng để đi ăn cỗ. Sau khi mượn được xe, [T](#) điều khiển xe mô tô đi ăn cỗ rồi quay về nhà mình ở [Q](#). Do không có tiền tiêu xài nên [T](#) nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của ông [Đ](#). Ngày 09/12/2024, [T](#) đã đem bán chiếc xe mượn của ông [Đ](#) cho anh [Phạm Văn S](#), sinh năm 1997, HKTT: [khu phố H, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh](#) với giá 2.100.000 đồng (Hai triệu

một trăm nghìn đồng). Sau khi bán xe, [T](#) bỏ trốn ra Hà Nội, chặn liên lạc của ông [Đ](#) và đã tiêu xài cá nhân hết toàn bộ số tiền bán xe có được. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo [Đào Đăng T](#) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” vi phạm điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu về tài sản của người khác. Chỉ vì muốn có tiền ăn tiêu mà bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người khác khi được cho mượn tài sản có giá trị để sử dụng đã mang tài sản đi bán để lấy tiền. Hành vi của bị cáo đã gây mất lòng tin giữa con người với con người, gây dư luận xấu, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội và bị xã hội lên án. Vì vậy cần phải áp dụng chế tài hình sự nghiêm khắc với bị cáo mới có tác dụng giúp cho bị cáo nhận ra lỗi lầm, cải tạo thành người có ích, đảm bảo trật tự xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên tên [Phạm Văn S](#) đã mua chiếc xe mô tô mà [T](#) chiếm đoạt của ông [Đ](#), quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện G](#) đã nhiều lần triệu tập lên làm việc nhưng anh [S](#) hiện không có mặt tại địa phương nên chưa có đủ căn cứ để xem xét xử lý, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau

Về trách nhiệm dân sự: Do chưa thu hồi được tài sản, bị hại là ông [Nguyễn Kim Đ](#) yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông giá trị của chiếc xe theo kết luận định giá tài sản. Xét yêu cầu của ông [Đ](#) là phù hợp nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông [Đ](#) 7.000.00đ

Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future Neo BKS: 29Y5-4088 của ông [Nguyễn Kim Đ](#), cơ quan CSĐT [Công an huyện G](#) đã ra

thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa tìm thấy. Khi nào tìm thấy sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A9, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu xanh, số IMEI 1: 869511051605422/78, bên trong gắn thẻ sim số 0378371182 là điện thoại mà bị cáo khai dùng để liên lạc bán chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo [Đào Đăng T](#) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo [Đào Đăng T](#) 08 (T1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/12/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo [Đào Đăng T](#) phải bồi thường cho ông [Nguyễn Kim Đ](#) 7.000.000đ (Bảy triệu đồng)

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A9, màn hình cảm ứng, vỏ ngoài màu xanh, số IMEI 1: 869511051605422/78, bên trong gắn thẻ sim số 0378371182, điện thoại đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

HTND

HTND

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Đăng Đán

Lý Thị Thảo

Lương Minh Phương

Nơi nhận;

- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Bình;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS huyện Gia Bình (khi án có hiệu lực);
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Minh Phương

Nơi nhận;

- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Lương Tài;
- THA huyện Lương Tài (khi án có hiệu lực);
- Công an huyện Lương Tài;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Minh Phương

